

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 5912/KH-UBND

Phú Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2018

**KẾ HOẠCH
Công tác thống kê năm 2019**



Thực hiện Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT ngày 07/11/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Đồng thời đáp ứng yêu cầu đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII, nghị quyết Đại hội các đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2015-2020 và yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và của các cấp, các ngành trong tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch công tác thống kê năm 2019 của tỉnh như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Điều tra, khảo sát, khai thác hồ sơ hành chính nhằm thu thập các thông tin thống kê phản ánh tình hình kinh tế, xã hội, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, nghiên cứu của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành trong tỉnh;

- Phục vụ công tác báo cáo thống kê tổng hợp theo quy định của các bộ, ngành Trung ương.

2. Yêu cầu

- Thông tin, báo cáo thống kê phải đảm bảo khách quan, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định.

- Thông tin, báo cáo thống kê phải được thu thập, xử lý, tổng hợp theo đúng phương án điều tra, phương pháp tính toán, phương pháp khai thác hồ sơ hành chính và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì thu thập, tổng hợp báo cáo phải chịu trách nhiệm về độ tin cậy của thông tin đã báo cáo.

- Các tổ chức, cá nhân khi sử dụng thông tin thống kê phải trích dẫn rõ nguồn thông tin theo quy định.

II. Nội dung, chương trình công tác thống kê năm 2019

1. Báo cáo tổng hợp nhanh tình hình KT - XH định kỳ tháng, quý, năm

a) Các báo cáo tháng

- Số kỳ báo cáo tháng: 8 kỳ, gồm các tháng: 01, 02, 4, 6, 7, 8, 10, 12.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 29 các tháng 01, 02, 4, 6, 7, 8, 10, 12.

b) Các báo cáo KT - XH quý I, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2019

- Báo cáo KT - XH quý I của toàn tỉnh: Hoàn thành vào ngày 29/3/2019;

- Báo cáo ước tính GRDP (do Tổng cục Thống kê công bố) và một số chỉ tiêu KT - XH chủ yếu 6 tháng đầu năm của toàn tỉnh (một số chỉ tiêu chủ yếu phân chi tiết đến huyện): Hoàn thành vào ngày 30/5/2019.

- Báo cáo KT - XH 9 tháng đầu năm: Ngày 29/9/2019.

- Báo cáo ước tính GRDP (do Tổng cục Thống kê công bố) và một số chỉ tiêu KT - XH chủ yếu cả năm của toàn tỉnh (một số chỉ tiêu chủ yếu phân chi tiết đến huyện): Hoàn thành vào ngày 30/11/2019.

Để kịp thời có các thông tin phản ánh tình hình KT-XH 6 tháng và cả năm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, giao Cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động triển khai thu thập thông tin, ước tính sớm GRDP và một số chỉ tiêu KT-XH chủ yếu báo cáo UBND tỉnh:

+ Báo cáo GRDP và một số chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng: ngày 23/5/2019;

+ Báo cáo GRDP và một số chỉ tiêu chủ yếu cả năm: ngày 23/11/2019.

2. Thu thập thông tin, tổng hợp biên soạn, in ấn phát hành niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ năm 2018: hoàn thành trước ngày 31/7/2019.

3. Tổ chức rà soát, khảo sát, điều tra thu thập thông tin, báo cáo thống kê (ngoài chương trình kế hoạch của Tổng cục Thống kê giao cho Cục Thống kê).

a) Khảo sát, báo cáo số lượng hộ, dân số, lao động (theo sổ hộ khẩu), nhà ở.

- Thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2019: Hoàn thành triển khai, báo cáo trước ngày 30/3.

- Thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2019: Hoàn thành triển khai, báo cáo trước ngày 30/8.

b) Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2018 do Nghị quyết Đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2010 - 2015 đề ra: Hoàn thành trước 30/3/2019.

c) Tổ chức triển khai khảo sát thu thập thông tin tính toán, 6 chỉ tiêu phản ánh sơ bộ về phát triển bền vững năm 2018:

- Các huyện hoàn thành khảo sát, báo cáo Cục Thống kê: Trước 15/6/2019.

- Cục Thống kê tổng hợp, hoàn thành báo cáo: trước 30/6/2018.

d) Tổng hợp, báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: Hoàn thành theo quy định tại Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

đ) Báo cáo thống kê tài chính theo yêu cầu Thông tư số 15/2013/TT-BTC ngày 05/02/2013 của Bộ Tài chính.

e) Tổ chức triển khai hoàn thành tốt các công việc của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 theo đúng phương án điều tra, các hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương và kế hoạch số 4568/KH-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh.

g) Khảo sát xác định thu nhập bình quân của xã đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới.

h) Thu thập thông tin, tính toán, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu “...phấn đấu xây dựng Phú Thọ trở thành một trong những tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ” do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII đề ra: Chính thức năm 2017, sơ bộ năm 2018, ước tính năm 2019, hoàn thành trước ngày 30/11/2019.

i) Nghiên cứu, thu thập thông tin, xử lý, tính toán kết quả đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trước ngày 30/11/2019.

(Nội dung chi tiết trong phụ lục kèm theo)

III. Kinh phí triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch

Kinh phí chi cho thực hiện các nội dung của Kế hoạch được ngân sách nhà nước các cấp đảm bảo theo chế độ, quy định hiện hành, cụ thể như sau:

1. Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện các nội dung sau:

a) Thu thập, xử lý thông tin xây dựng các báo cáo thống kê tổng hợp tình hình kinh tế, xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm;

b) Thu thập thông tin, tổng hợp, biên soạn, in ấn phát hành niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ năm 2018;

c) Thu thập thông tin, ước tính sớm GRDP 6 tháng và cả năm;

d) In ấn biểu mẫu, tài liệu; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, nhập tin kết quả thực hiện rà soát, khảo sát xác định số lượng dân số, lao động (theo đăng ký hộ, nhân khẩu), nhà ở thời điểm 01-01 và 01-7;

đ) In ấn biểu mẫu; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, nhập tin kết quả khảo sát, tính toán 6 chỉ tiêu phát triển bền vững năm 2018 của tỉnh;

e) Kiểm tra, giám sát hoạt động khảo sát, thống kê các chỉ tiêu chủ yếu đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu do Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã đề ra;

g) Thu thập thông tin, tính toán, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu “...phấn đấu xây dựng Phú Thọ trở thành một trong những tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ” do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII đề ra: Chính thức năm 2017, sơ bộ năm 2018, ước tính năm 2019.

h) Nghiên cứu, thu thập thông tin, xử lý, tính toán kết quả đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP trên địa bàn tỉnh.

2. Ngân sách huyện, thành, thị (gọi chung là cấp huyện) đảm bảo kinh phí chi thực hiện các hoạt động, công tác thống kê của cấp huyện, gồm các nội dung:

a) Thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin phục vụ báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp huyện.

b) Khảo sát, thống kê xác định dân số, lao động, nhà ở, phát triển bền vững: chi tổ chức hội nghị tập huấn nội dung nghiệp vụ mới; chi công tác giám sát, nghiệm thu, tổng hợp, báo cáo của cấp huyện.

c) Khảo sát thu thập thông tin đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu do nghị quyết đại hội đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ (2015 – 2020) đề ra: tổ chức hoạt động thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp báo cáo, ...

Chi cục Thống kê huyện, các phòng, ban được giao nhiệm vụ chủ trì thu thập thông tin, báo cáo thống kê từng nội dung có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt.

3. Ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) đảm bảo chi thực hiện các hoạt động, công tác thống kê đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp xã, gồm các nội dung chính sau:

a) Thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin phục vụ báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp xã;

b) Khảo sát, thống kê xác định dân số, lao động, nhà ở: Chi tổ chức hội nghị tập huấn nội dung nghiệp vụ cho các khảo sát viên mới tham gia lần đầu; chi công tác khảo sát, lập các bảng kê của các khu dân cư; chi nghiệm thu, tổng hợp, báo cáo của cấp xã.

c) Thu thập thông tin đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu do nghị quyết đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ (2015 – 2020) đề ra: Chi cho hoạt động thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp báo cáo,...

d) Khảo sát xác định thu nhập bình quân của xã để đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới.

đ) Chi khác đáp ứng yêu cầu hoạt động, công tác thống kê của công chức thống kê xã và các công chức, ban, ngành khác của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến hoạt động, công tác thống kê.

Công chức thống kê cấp xã có trách nhiệm lập dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện toàn bộ khối lượng nhiệm vụ công tác thống kê của xã trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

IV- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện

1. Cục Thống kê tỉnh:

- Quản lý, chỉ đạo và tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra các sở, ban, ngành, đoàn thể, các UBND huyện, thành, thị, xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện Kế hoạch này và các quy định của Nhà nước về báo cáo thống kê, báo cáo tài chính, điều tra thống kê và khai thác hồ sơ hành chính phục vụ công tác thống kê; công bố, phổ biến, sử dụng thông tin thống kê.

- Tiếp nhận, thẩm định báo cáo thống kê định kỳ, báo cáo điều tra, khảo sát thống kê của các sở, ban, ngành, đoàn thể và của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổng cục Thống kê theo quy định;

- Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và chế độ báo cáo, điều tra thống kê, khai thác hồ sơ hành chính của các UBND huyện, thành, thị, sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì tham mưu, giúp UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, thẩm định, đánh giá việc phổ biến, sử dụng thông tin thống kê theo “Quy chế Phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ” ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính:

- Thu thập, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê tài chính theo quy định của Bộ Tài chính; báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh thuộc trách nhiệm báo cáo của Sở Tài chính;

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, công tác thống kê nêu tại điểm 1, mục III trên đây.

3. Các sở, ban, ngành khác: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm thu thập thông tin, khai thác hồ sơ hành chính, xử lý, tổng hợp, gửi báo cáo về Cục Thống kê các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, theo quy định tại Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, các yêu cầu báo cáo thống kê của ngành dọc Trung ương và các chỉ tiêu do nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra thuộc trách nhiệm của từng sở, ban, ngành.

4. UBND các huyện, thành, thị:

a) Chỉ đạo, kiểm tra các phòng, ban cấp huyện thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp huyện theo quy định tại Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ tiêu do

ng nghị quyết đại hội đảng bộ huyện, thành, thị nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra thuộc trách nhiệm của từng phòng, ban, ngành.

b) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các UBND xã, phường, thị trấn:

- Thực hiện rà soát, khảo sát, điều tra, tổng hợp báo cáo: Số lượng dân số, lao động, nhà ở thời điểm ngày 01 - 01 và ngày 01 - 7; Tổng hợp, báo cáo một số chỉ tiêu thống kê chủ yếu phản ánh kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ (2015 - 2020); các chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã quy định tại Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các báo cáo, điều tra thống kê chuyên ngành theo hướng dẫn của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

- Củng cố, kiện toàn, bố trí công chức thống kê chuyên trách hoặc kiêm nhiệm phù hợp với khối lượng công việc thống kê của xã, phường, thị trấn.

- Đảm bảo bố trí kinh phí triển khai các công việc, công tác thống kê thuộc trách nhiệm của UBND xã.

c) Đảm bảo kinh phí chi cho các hoạt động, công tác thống kê thuộc trách nhiệm của UBND huyện.

5. Hội Thống kê tỉnh:

- Tuyên truyền, vận động, động viên các hội viên, các cộng tác viên, các điều tra viên của Hội nêu cao trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động thống kê, nhất là các hội viên, các cộng tác viên, các điều tra viên tham gia các công việc trong các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tư vấn, phản biện, giám định xã hội các vấn đề, nội dung, hoạt động có liên quan đến lĩnh vực thống kê theo chức năng, nhiệm vụ của Hội và các nhiệm vụ khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND huyện, thành, thị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này. Trong năm nếu có phát sinh những yêu cầu mới về công tác thống kê, UBND tỉnh sẽ bổ sung và chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời.

Nơi nhận:

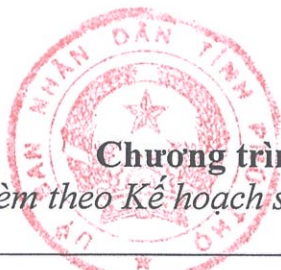
- TTTU, TT HĐND tỉnh: (b/c);
- CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, TH1 (50b). *ct*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Công Thủy



PHỤ LỤC
Chương trình công tác thống kê năm 2019
 (Kèm theo Kế hoạch số 592 /KH-UBND ngày 26 / 12/2018)

| Nội dung | Ngày có BC tại đơn vị nhận | Đơn vị lập và gửi báo cáo | Đơn vị nhận báo cáo |
|--|---|--|---|
| I. Báo cáo tổng hợp tình hình KT – XH 1. Báo cáo ước tháng 1, 2, 4, 6, 7, 8, 10, 12 2. Báo cáo ước KT - XH quý I 3. Báo cáo nhanh KT - XH 6 tháng đầu năm 4. Báo cáo ước KT - XH 9 tháng đầu năm 5. Báo cáo nhanh KT - XH cả năm | 29 tháng BC 29-3 23-5 29-9. 23-11 | Cục Thống kê | TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh. |
| II. Báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu Phú Thọ phần đầu trở thành một trong các tỉnh phát triển hàng đầu vùng TD&MNBB chính thức 2017, sơ bộ 2018, ước 2019. | 30-11 | | |
| III. Báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã | Thời gian BC ghi trên biểu. | UBND xã, P, TT | Chi cục Thống kê HTT. |
| IV. Báo cáo số hộ, khẩu, lao động, nhà ở 1. Thời điểm 01/01 2. Thời điểm 01/7 | 25-01 25-7 | UBND xã, P, TT. | Chi cục Thống kê HTT. |
| V. BC thực hiện MTĐH đảng 2015-2020 - Cấp xã, phường, thị trấn - Cấp huyện, thành, thị - Cấp tỉnh | 15-02 15-3 30-3 | UBND xã, PTT. Chi cục TKHTT Các Sở, Hội TK | Chi cục TK. Cục Thống kê. Cục Thống kê. |
| VI. Báo cáo chỉ tiêu thống kê cấp huyện | Thời gian BC ghi trên biểu. | Các phòng, ban, ngành cấp huyện, CCTK huyện. | Theo quy định ghi trên biểu. |
| VII. Báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh | Thời gian BC ghi trên biểu. | Các sở, ban, ngành | Cục Thống kê tỉnh. |
| VIII. BC thống kê chuyên ngành tài chính 1. Báo cáo tháng 2. Báo cáo quý 3. Báo cáo năm 4. Báo cáo quyết toán ngân sách | Theo quy định tại Văn bản số 2717/UBND-TH2 của UBND tỉnh. | Các đơn vị được phân công tại Thông tư số 15/2013/TT-BTC | Sở Tài chính. |
| IX. Biên soạn niên giám thống kê 2018 | 30-7 | Cục Thống kê | TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh. |
| X. Báo cáo các chỉ tiêu về phát triển bền vững của tỉnh năm 2018 | 15-12 | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê và các sở liên quan | |
| XI. Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát 1. Khảo sát TTTT về một số chỉ tiêu PTBV. 2. Khảo sát xác định thu nhập bình quân của các xã đề nghị đạt chuẩn xã NTM. | 15-6 Theo thực tế phát sinh. | Các CCTK. Các UBND xã | Cục Thống kê. CCTK huyện |
| XII. Báo cáo kết quả nghiên cứu đề xuất bộ chỉ tiêu đánh giá, xếp hạng trình độ phát triển của các huyện, thành, thị trong tỉnh hàng năm | 30 - 6 | Cục Thống kê | UBND tỉnh |
| XIII. Báo cáo đóng góp của năng xuất các nhân tố tổng hợp vào GRDP của tỉnh | 30 - 11 | | |